

Bản án số: **175** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 592/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị H**, sinh năm 1996 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn ĐT, xã PN, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn ĐT, xã PN, huyện CM Thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Chị Trịnh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chưa có con chung nên thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 8 năm 2020, chị về nhà mẹ bố đẻ, vợ

chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh H1 không có con chung, hiện tại chị cũng không có thai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H1: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H1 tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng anh H1 không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

*** Ông Nguyễn Văn N là bố đẻ anh H1 trình bày:** Năm 2014 gia đình hai bên tổ chức lễ cưới cho anh H1 và chị H theo phong tục truyền thống, anh H1 và chị H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên chị H về nhà ngoại vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh H1, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh H1 – chị H không có con chung.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

- Chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh H1. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho Chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 cư trú tại xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm

quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Thực tế, chị H và anh H1 đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Trước yêu cầu của chị H xin ly hôn, anh H1 không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh H1 là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị H xác nhận không có con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2.Về con chung: Chị H xác nhận không có.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4.Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0010457 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Trịnh Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi